

THÔNG KÊ SỨC KHỎE

Giữa năm học 2022-2023 (tháng 12/2022)

Trẻ SDD thể nhẹ cân không chấm biểu 3. Tất cả trẻ còn lại chấm đủ 3 biểu

STT	THÁNG	Mẫu Giáo Thuận Thành								
		Tổng số HS của trường	TSHS được KSK	TSHS được cân đo và theo dõi BĐTT	TS THEO DÕI CÂN NẶNG (Biểu 1)	TRẺ SDD THỂ NHẸ CÂN	TS THEO DÕI CHIỀU CAO (Biểu 2)	TRẺ SDD THỂ THẤP CÒI	TS THEO DÕI CÂN NẶNG + CHIỀU CAO (Biểu 3)	TRẺ THỪA CÂN, BÉO PHÌ
1	12	182	182	182	182	1	182	2	181	22

HIỆU TRƯỞNG



NGƯỜI LẬP


Phạm Thị Thanh Hằng

Thuận Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

TỔNG HỢP THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ THÁNG 12
Năm học: 2022-2023

STT	GVCN	Lớp	Tổng số trẻ	Nữ	Đã khám sức khỏe	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI												Các bệnh khác
						Cân nặng BT	SDDT NC	SDDT NCM ĐN	Chiều cao BT	SDDT TC	SDDT TCM ĐN	SDDT GC	SDDT GCM ĐN	Thừa cân	Béo Phi	Cao hơn		
1	Lâm Kim Ngọc Trâm Võ Thị Ngọc Oanh	Lá 1	34	23	34	29	1	0	33	1	0	0	0	2	2	0	0	
2	Võ Thị Thúy Hằng Phan Thị Hồng Cúc	Lá 2	35	20	35	32	0	0	35	0	0	0	0	2	1	0	0	
3	Trần Thị Bạch Huệ Phạm Thị Huyền Trang	Lá 3	33	13	33	27	0	0	33	0	0	0	0	2	4	0	0	
4	Nguyễn Thị Trắng Huỳnh Thị Kim Liên	Chồi 1	28	11	28	24	0	0	28	0	0	0	0	0	4	0	0	
5	Nguyễn Thị Thu Thảo Ngô Thị Ngọc Mai	Chồi 2	27	14	27	24	0	0	26	1	0	0	0	1	2	0	0	
6	Trần Thị Ngọc Hương Phạm Thị Trúc Giang	Chồi 3	25	11	25	23	0	0	25	0	0	0	0	0	2	0	0	
TỔNG CỘNG		6	182	92	182	159	1	0	180	2	0	0	0	7	15	0	0	
TỈ LỆ (%)			100	50.5	100	87.3	0.5	0.0	98.9	1.0	0.0	0.0	0.0	3.8	8.2	0.0	0.0	



Lập bảng
(NV Y Tế)

Phạm Thị Thanh Hằng

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ LÁ 1 THÁNG 12

Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Lê Mẫn Nhi	04/01/2017	x	16		112			
2	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	06/01/2017	x	19		112			
3	Dương Huỳnh Mỹ Mỹ	07/01/2017	x	20		114			
4	Phan Nguyễn Thảo Ngọc	12/01/2017	x	21.5		114			
5	Đoàn Cao Nhật	13/01/2017				124		28	
6	Võ Nguyễn Thiên Ngân	21/01/2017	x			123		27	
7	Nguyễn Thị Tường Vy	17/01/2017	x	19		112			
8	Võ Ngọc Lan Nhi	02/02/2017	x			117			28
9	Phan Thị Ngọc Giàu	06/02/2017	x	22		117			
10	Nguyễn Vương Gia Long	12/02/2017		23		121			
11	Dương Bảo Ngọc	12/02/2017	x	24		120			
12	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	26/02/2017	x	24.5		121			
13	Bùi Thị Diễm My	12/3/2017	x	25		122			
14	Đặng Phúc An	26/3/2017		19.5		117			
15	Võ Ngọc Hoàng Kim	26/3/2017	x		14.5		101		
16	Phạm Thị Trúc Linh	21/4/2017	x			116			28
17	Đoàn Võ Ngọc Trâm	23/5/2017	x	21		113			
18	Nguyễn Tấn Khang	23/6/2017		23.5		119			
19	Phan Kim Phụng	04/7/2017	x	20		109			
20	Đoàn Thanh Hoàng	16/7/2017		20		110			
21	Nguyễn Hoàng An Bình	20/7/2017	x	16		106			
22	Võ Ngọc Đin Đan	22/7/2017	x	23.5		119			
23	Nguyễn Hoàng Kim Thư	12/8/2017	x	16		109			
24	Phạm Gia Đạt	29/8/2017		19.5		112			
25	Võ Ái Thư	29/9/2017	x	16		103			
26	Huỳnh Thị Như Ý	02/10/2017	x	15.5		102			
27	Lượng Hoàng Thắng	25/10/2017		17.5		107			
28	Trần Khả Như	28/10/2017	x	21		113			
30	Nguyễn Minh Trí	05/11/2017		21		114			
31	Phạm Lê Công Vinh	24/11/2017		16		102			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
29	Nguyễn Lê Bảo Trân	08/12/2017	x	16		103			
32	Võ Tuấn Đạt	16/12/2017		17.5		110			
33	Nguyễn Ngọc Anh	17/12/2017	x	17		103			
34	Nguyễn Gia Lộc	25/12/2017		19		106			
TỔNG CỘNG		34	23	29	1	33	1	2	2
TỶ LỆ (%)		100	67.6	85.2	2.9	97	2.9	5.8	5.8



DUYỆT BGH

Phạm Thị Hồng Sen

GVCN

**Lập bảng
(NV Y Tế)**

Lâm Kim Ngọc Trâm

Võ Thị Ngọc Oanh

Phạm Thị Thanh Hằng

Thuận Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ LÁ 2 THÁNG 12

Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Gia Bảo	08/01/2017		23		118			
2	Phạm Nguyễn Kiều Oanh	13/01/2017	x	20		112			
3	Lê Nguyễn Hoàng Khải	26/01/2017		20		113			
4	Nguyễn Phát Đạt	27/01/2017				121			32
5	Khuru Thanh Vân	28/01/2017	x	25		122			
6	Ngô Minh Khang	05/02/2017		17.5		112			
7	Võ Ngọc Thiên Nghi	12/02/2017	x	22		114			
8	Văn Nguyễn Minh Đức	07/3/2017				117		23.5	
9	Huỳnh Ngọc Tú	08/3/2017	x	23.5		123			
10	Huỳnh Thanh Tú	08/3/2017	x	24		120			
11	Nguyễn Ngọc Ái Sương	29/3/2017	x	20		109			
12	Nguyễn Thành Nghĩa	16/4/2017		21		112			
13	Lê Thị Tuyết Lan	11/5/2017	x	18		114			
14	Phạm Thanh Phong	06/6/2017		18.5		113			
15	Nguyễn Châu Thảo My	19/6/2017	x	21		113			
16	Lê Minh Khánh	24/6/2017		19.5		115			
17	Lý Kiến Dân	10/7/2017		23		122			
18	Lý Phương Trinh	02/8/2017	x	17.5		105			
19	Lê Ngọc Kỳ Duyên	03/8/2017	x	20		114			
20	Hồ Minh Khang	09/8/2017		23		120			
21	Nguyễn Quốc Vinh	11/8/2017		17.5		110			
22	Lê Hoài Ân	14/8/2017		21		113			
23	Võ Ngọc Minh Thư	24/8/2017	x	22		114			
24	Phan Ngọc Ánh Linh	03/9/2017	x	24		120			
25	Phan Thị Bảo Ngọc	10/9/2017	x	20.5		111			
26	Lê Ngọc Gia Bảo	13/9/2017		17		110			
27	Hồ Võ Thanh Hân	18/9/2017	x	18.5		105			
28	Lê Thị Thúy An	10/10/2017	x			113		22	
29	Lê Võ Hồng Thắm	11/10/2017	x	16		104			
30	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	17/10/2017	x	21		112			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
31	Nguyễn Trọng Hoàng	02/11/2017		20		111			
32	Lê Anh Tiến Phát	13/11/2017		19		108			
33	Lâm Ngọc Nhã Phương	12/12/2017	x	22.5		113			
34	Nguyễn Ngọc Như Ý	19/12/2017	x	16		102			
35	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	22/12/2017	x	22		109			
TỔNG CỘNG		35	20	32	0	35	0	2	1
TỶ LỆ (%)		100	57.1	91.4	0	100	0	5.7	2.8



DUYỆT BGH

GVCN

**Lập bảng
(NV Y Tế)**

Võ Thị Thúy Hằng ...
Phan Thị Hồng Cúc ...

Phạm Thị Thanh Hằng

Thuận Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ LÁ 3 THÁNG 12

Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/01/2017	x	22		114			
2	Nguyễn Hoàng Gia Lâm	02/01/2017		24		120			
3	Phan Trọng Hiếu	05/02/2017		23		118			
4	Ng Hoàng Trung Nghĩa	07/02/2017				121		26	
5	Nguyễn Trọng Phúc	11/02/2017		23.5		119			
6	Lôi Đại Sơn	01/3/2017		21		115			
7	Phan Văn Ngọc Sáng	14/3/2017				124			29
8	Phạm Nguyễn Gia Hân	16/3/2017	x	23		120			
9	Võ Hồ Bảo Trân	25/3/2017	x	22		115			
10	Huỳnh Ngọc Phương Uyên	27/3/2017	x	24.5		120			
11	Nguyễn Hoàng Huy	31/3/2017				116			31
12	Trần Ngọc Gia Hân	04/4/2017	x	23.5		119			
13	Hồ Nhật Hào	14/4/2017		16		107			
14	Hồ Trí Bách	13/4/2017		23.5		119			
15	Đỗ Ngọc Thiên Thanh	10/5/2017	x	22		117			
16	Hồ Ngọc Mai Phương	12/5/2017	x			121		27.5	
17	Trần Nguyễn Ngọc Bội	02/6/2017	x	22		118			
18	Hồ Ngọc Bảo Quyên	16/6/2017	x	21		116			
19	Lê Nguyễn Gia Phú	28/6/2017		16		105			
20	Đặng Thanh Hải	12/7/2017				116			28
21	Phạm Võ Hoàng Anh	25/7/2017		20.5		111			
22	Nguyễn Ngọc Minh Thư	08/8/2017	x	22		114			
23	Trần Tuấn Kiệt	10/8/2017		19		108			
24	Phạm Thái Minh Khang	10/8/2017		23		118			
25	Nguyễn Vũ Phương Khánh	22/8/2017				119			29
26	Ngô Gia Huy	02/9/2017		20		112			
27	Trương Ngọc Uyên Nhi	09/9/2017	x	20		110			
28	Ng Ngọc Phương Nghi	03/10/2017	x	15		106			
29	Trần Vũ Đăng Khôi	01/11/2017		20		110			
30	Tạ Túc Mạch	06/11/2017		22		116			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
31	Cao Nguyễn Nhật Huy	24/11/2017		14.5		105			
32	Nguyễn Tấn Sang	16/12/2017		23.5		115			
33	Lê Hoàng Yến Nhi	11/12/2017	x	18.5		111			
TỔNG CỘNG		33	13	27		33		2	4
TỶ LỆ (%)		100	39.3	81.8		100		6	12

DUYỆT BGH

GVCN

**Lập bảng
(NV Y Tế)**



Trần Thị Bạch Huệ

Phạm Thị Huyền Trang

Phạm Thị Thanh Hằng

Thuận Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ CHỖI 1 THÁNG 12
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Lê Nhật Anh	21/01/2018		15		102			
2	Nguyễn Kim Vương	25/01/2018		18.5		112			
3	Lê Tuấn Kiệt	26/01/2018		16		109			
4	Huỳnh Phạm Anh Khôi	09/02/2018				115			32
5	Võ Gia Khiêm	19/02/2018		18		102			
6	Bùi Tiến Dũng	07/3/2018		23		112			
7	Lâm Võ Minh Thi	02/6/2018	x	17		99			
8	Kiều Lâm Bảo Ngọc	17/6/2018	x	17.5		104			
9	Nguyễn Lâm Hùng Vỹ	03/7/2018		15		100			
10	Phạm Thị Kim Ngân	16/7/2018	x	19		104			
11	Trương Tuệ Nghi	27/7/2018	x	17		105			
12	Nguyễn Bảo Ngọc	30/7/2018	x	16		110			
13	Nguyễn Ngọc Khả Hân	11/8/2018	x	16		103			
14	Phan Minh Đăng	25/8/2018		18		103			
15	Phạm Thiên Minh	14/9/2018				114			27
16	Huỳnh Nguyễn Phúc Xuân	18/9/2018	x	18		105			
17	Nguyễn Lê Gia Phúc	25/9/2018		14		97			
18	Nguyễn Trọng Hiếu	26/9/2018				114			29
19	Phạm Khánh Vân	13/10/2018	x	17		101			
20	Ngô Nguyễn Minh Nhật	27/10/2018		18		100			
21	Lê Ngọc Gia Hân	01/11/2018	x	19		102			
22	Nguyễn Tấn Tài	17/11/2018		19		103			
23	Trần Công Duy	22/11/2018		15.5		99			
24	Trần Phương Anh	01/12/2018	x	15		98			
25	Hoàng Minh Hiếu	14/12/2018		15		102			
26	Lê Ngọc Thúy Hằng	16/12/2018	x	16		99			
27	Phan Nhật Bình An	16/12/2018		15		103			
28	Phan Nguyễn Quốc Việt	22/12/2018				106			23.5

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
TỔNG CỘNG		28	11	24		28			4
TỶ LỆ (%)		100	39.2	85.7		100			14.2

DUYỆT BGH

GVCN

Lập bảng
(NV Y Tế)



Nguyễn Thị Trắng ...
Huỳnh Thị Kim Liên ...

Phạm Thị Thanh Hằng

Thuận Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ CHƠI 2 THÁNG 12

Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Hoàng Nhã Phương	02/01/2018	x	15		102			
2	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	13/01/2018	x	20.5		108			
3	Nguyễn Phúc Khang	25/01/2018		17		105			
4	Nguyễn Trịnh Gia Phú	26/01/2018		24.5		117			
5	Võ Phúc Lâm	05/02/2018		19		110			
6	Văn Thái Tiểu Mai	05/02/2018	x	20		107			
7	Võ Hoàng Tài Lộc	15/02/2018		17		109			
8	Lê Hoài Khánh Vy	02/3/2018	x			117			29.5
9	Phan Nguyễn Ngọc Hào	20/3/2018	x	20		110			
10	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	29/3/2018	x			118			30
11	Bùi Trần Thanh Thơ	19/4/2018	x	17		108			
12	Lưu Minh Thiên Phú	17/5/2018		22		113			
13	Trần Hoàng Ngọc Châu	08/7/2018	x	15		102			
14	Võ Ngọc Minh Khuê	19/7/2018	x	19		105			
15	Khê Minh Hiếu	19/7/2018		24		114			
16	Lê Thành Phát	22/7/2018		22		112			
17	Ngô Mạnh Hiền	26/7/2018		20		112			
18	Lê Đức Thịnh	06/8/2018		20		108			
19	Lý Kiến Dư	26/8/2018		16		106			
20	Nguyễn Hoàng Dương	03/9/2018				117		26.5	
21	Bùi Ngọc Phương Trúc	05/10/2018	x	14.5			94		
22	Nguyễn An An	08/10/2018	x	17		99			
23	Võ Thị Thảo Tiên	09/10/2018	x	17		100			
24	Nguyễn Thiên Phú	06/11/2018		17.5		108			
25	Thiêm Ngọc Minh Thư	27/11/2018	x	20		110			
26	Võ Ngọc Kim Trúc	30/11/2018	x	16		107			
27	Trần Gia Bảo	20/11/2018		22.5		112			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
TỔNG CỘNG		27	14	24		26	1	1	2
TỶ LỆ (%)		100	51.8	88.8		96.2	3.7	3.7	7.4

DUYỆT BGH

GVCN

Lập bảng
(NV Y Tế)



Nguyễn Thị Thu Thảo ...

Ngô Thị Ngọc Mai

Phạm Thị Thanh Hằng

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ CHƠI 3 THÁNG 12

Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Lê Quang Khải	03/01/2018		16		102			
2	Ngô Thị Kim Tuyên	04/01/2018	x	18		114			
3	Huỳnh Anh Thư	18/01/2018	x	23		111			
4	Lê Tấn Trường	13/01/2018		23		114			
5	Phan Ngọc Mai	28/01/2018	x	14		101			
6	Nguyễn Bá Hữu	02/3/2018				108			24
7	Trần Võ Duy Khoa	05/3/2018		17.5		109			
8	Phan Ngọc Hà My	05/3/2018	x	21		110			
9	Đoàn Thiên Long	12/3/2018		17.5		108			
10	Dương Quang Khải	12/4/2018		18		111			
11	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/4/2018	x	17		107			
12	Lâm Trường Vũ	14/6/2018		17.5		105			
13	Lê Nhật Huy	15/7/2018		18		106			
14	Cao Nguyễn Hoài Thương	13/8/2018	x	21		107			
15	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam	27/8/2018	x	16.5		102			
16	Đỗ Trần Gia Hưng	14/8/2018		15.5		102			
17	Huỳnh Thế Khải	06/9/2018		23		112			
18	Nguyễn Thành Nhân	29/10/2018		18		108			
19	Đoàn Ngọc Lan Vy	07/11/2018	x	22		111			
20	Nguyễn Lê Thành Đạt	07/12/2018		20.5		107			
21	Phan Ánh Kim	09/12/2018	x	18.5		105			
22	Huỳnh Minh Khang	22/12/2018		15.5		104			
23	Nguyễn Thanh Trúc	28/12/2018	x	16		103			
24	Lê Đỗ Hoàng Khang	29/12/2018				112			26
25	Ngô Thị Thanh Loan	30/12/2018	x	16		102			
TỔNG CỘNG		25	11	23		25			2
TỶ LỆ (%)		100	44	92		100			8



DUYỆT BGH

GVCN

Lập bảng
(NV Y Tế)

Trần Thị Ngọc Hương...
Phạm Thị Trúc Giang...

Phạm Thị Thanh Hằng